

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2018/HSST
Ngày 12/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòa; Ông Nguyễn Quang Sứ

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên;

Ngày 12/10/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình S thụ lý số: 160/2018/HSST, ngày 06/9/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXX-HSST ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

Trương Văn S, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Đ, xã Đào V, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Bố đẻ: Trương Văn B, sinh năm 1933; Mẹ đẻ: Đinh Thị T (đã chết); Gia đình có 08 anh em bị cáo là con út; Vợ là: Trần Thị Đ, sinh năm 1980; Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền S: Không có.

Nhân thân: Ngày 11/8/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2011; chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 12/02/2015

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10h40 ngày 18/6/2018 S đi bộ từ nhà lên QL 18 để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến quán nước ven QL18 gần khu vực thôn Cống, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, S gặp Nguyễn Văn Đăng là người cùng xã đang ngồi uống nước. S hỏi mua ma túy của Đăng. Đăng đồng ý và đưa S về nhà lấy ma túy. Khi đến nhà Đăng, S đưa cho Đăng 100.000đ để mua ma túy. Đăng cầm tiền vào nhà một lúc rồi quay ra cổng bảo S lên xe máy. Đăng đèo S quay lại quán nước, khi vừa đến quán nước, Đăng đưa cho S 02 gói giấy bạc màu vàng và bảo S đưa 02 gói đó cho hai thanh niên đứng cách đó khoảng 30m (Nguyễn Văn Chính và Nguyễn Đình Hưng) lấy 200.000đ. S biết đó là 02 gói ma túy và hiểu ý của Đăng bảo mang hai gói đó bán cho

hai thanh niên lấy 200.000đ. S đồng ý và cầm 02 gói ma túy đi bộ đến chỗ 02 thanh niên và bảo đưa tiền đây. Chính đưa cho S 200.000đ. S cầm tiền rồi đưa cho Chính 02 gói ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Công an huyện Quế Võ đã thu giữ tại bàn tay trái của Chính 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; Thu giữ tại tay trái của S số tiền 200.000đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tại kết luận giám định số 749/KLGĐMT-PC54 ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 02 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng là 0,0243 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 121/CTr-VKSQV ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình S;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018;

Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S;

Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 11h ngày 18/6/2018 tại thôn Cống, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh

Bắc Ninh, Công an huyện Quế Võ và Công an xã Đào Viên phát hiện và bắt quả tang Trương Văn S đang có hành vi bán trái phép 0,0243 gam ma túy chất Heroine với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn Chính. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình S. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp S ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến S gia tăng của nhiều loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên đây là tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy nhằm giúp người khác thu lời bất chính tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận của địa phương nên xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp ;

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn Chính là người mua ma túy của S. Quá trình lấy lời khai tại trụ sở Công an xã Đào Viên, Chính lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT đã xác minh trên địa bàn xã Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh (nơi Chính khai có HKTT tại đó) thì không có ai có tên, tuổi như Chính khai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp;

Đối với Nguyễn Đình Hưng là người đi cùng Chính tuy nhiên Hưng không biết mục đích Chính rủ đi để mua ma túy nên cơ quan CSĐT không xử lý đối với Hưng là phù hợp

Đối với Nguyễn Văn Đăng là người bị cáo S khai đưa ma túy cho S đi bán tuy nhiên hiện tại Đăng không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp;

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Trương Văn S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ. (Tất cả các tang vật hiện có theo biên bản bàn giao tang vật ngày 06/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân S huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng